TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2024/HS-PT
Ngày: 29 – 02 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr; Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh Hương – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/HS-PT ngày 18/01/2024 đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân Đ,** giới tính: Nam; Sinh ngày: 16/7/1993 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Xuân Đ1 và bà Cao Thị D; Bị cáo có vợ là chị Lê Thị Ngọc Á, sinh năm 1996 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không (có đơn xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Anh Trần Quốc V, sinh ngày 30/8/2001; Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk *(Là người bị hại trong vụ án – vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 29/7/2023, tại nhà ông Võ Văn D1 tổ chức đám cưới cho con trai là anh Võ Văn Q và có mời nhiều người tham dự, trong đó có Nguyễn Xuân Đ, anh Trần Quốc V, anh Thái Hoài Đ2 và một số người khác. Trong quá trình dự tiệc đám cưới và uống bia, thì giữa anh V và anh Đ2 có nói qua lại với nhau về việc uống bia, nhưng không xảy ra việc chửi bới, thách thức, gây gỗ hay đánh nhau. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, có nhiều người đến dự đám cưới đi về chỉ còn lại 03 bàn, thì anh V có đến chỗ bàn của anh Đ2 và Đ cùng mọi người đang ngồi rồi lấy 01 ly thủy tinh trên bàn rót bia vào để mục đích mời anh Đ2 nhưng chưa kịp uống. Lúc

này, Đức nghĩ là anh V cầm ly để có ý định đánh anh Đ2 *(do Đ2 là người quen của Đ)* nên Đ đã cầm vào quai một cái ly để uống bia đánh một cái vào phần đầu bên trái của anh V, thì ly bị vỡ văng nhiều mảnh vào phần đầu, mặt và cổ anh V gây thương tích. Anh V được mọi người đưa đến Bệnh Viện Đ3, tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để điều trị.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 435/KLTTCT-PY ngày 07/9/2023 của Trung tâm Pháp y, Sở Y, kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Quốc V tại thời điểm giám định là* ***17%.***

Tại Công văn phúc đáp số: 410/VV-TTPY ngày 11/9/2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y trả lời: C*ác vết thương của Trần Quốc V là các vết thương phần mềm, không gây tổn thương mạch máu lớn nên nếu không được cấp cứu kịp thời, cũng ít có khả năng ảnh hưởng đến tính mạng.*

Bản án số: 46/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải bồi thường cho anh Trần Quốc V số tiền 44.040.000 đồng *(Bốn mươi tư triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng)*. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, do đó, buộc bị cáo Đ tiếp tục bồi thường 24.040.000 đồng *(Hai mươi tư triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng)* cho anh Trần Quốc V.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại kháng cáo toàn bộ bản án với lý do hình phạt và mức bồi thường là thấp.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với kháng cáo của người bị hại, cấp sơ thẩm đã tính toán đầy đủ các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm mà pháp luật quy định và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 44.040.000 đồng là đảm bảo có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Ngày 29/7/2023, tại nhà ông Võ Văn D1 ở buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; mặc dù giữa bị cáo Nguyễn Xuân Đ và anh Trần Quốc V không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng Nguyễn Xuân Đ đã có hành vi dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh một cái vào phần đầu bên trái của anh V, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Quốc V là 17%. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị

cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại anh Trần Quốc V, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong đơn kháng cáo, người bị hại kháng cáo toàn bộ bản án với lý do hình phạt và mức bồi thường là thấp, đề nghị tăng mức bồi thường. Tại Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk, người bị hại chỉ đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tăng mức bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử xem xét nội dung này theo trình tự phúc thẩm.

Bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân Đ bồi thường các khoản:

** Chi phí đã chi trả trong quá trình điều trị tại Bệnh viện Đ3:*

- Tiền thuê xe ô tô đưa đi bệnh viện và về nhà: 500.000 đồng x 2 lượt = 1.000.000 đồng; Tiền ăn, sữa của V trong 06 ngày: 6.000.000 đồng; Tiền ăn của 01 người nuôi tại Bệnh viện trong 06 ngày: 1.200.000 đồng; Tổn thất thu nhập của 01 người nuôi trong 06 ngày: 1.800.000 đồng (đều không có hoá đơn).

- Tiền thuốc và nằm viện: 20.000.000 đồng (Có hoá đơn giá trị gia tăng)

** Chi phí đã chi trả trong quá trình khám tại Bệnh viện Đ4:*

- Tiền xe khách cho V và 01 người nhà cả đi và về: 1.360.000 đồng; T ăn cho 02 người trong 02 ngày: 800.000 đồng; Tiền taxi đi lại trong quá trình khám: 1.000.000 đồng; Tiền tổn thất thu nhập của 01 người đưa đi trong 01 ngày: 500.000 đồng.

- Tiền thuốc, khám: 6.500.000 đồng (Có hoá đơn số tiền 3.634.000 đồng)

** Chi phí chi trả trong quá trình khám tại Bệnh viện P:*

- Tiền xe khách cho V và 01 người nhà cả đi và về: 1.360.000 đồng; T ăn cho 02 người trong 02 ngày: 800.000 đồng; Tiền taxi đi lại trong quá trình khám: 1.000.000 đồng; Tiền tổn thất thu nhập của 01 người đưa đi trong 01 ngày: 500.000 đồng.

- Tiền thuốc, khám: 3.000.000 đồng (Có hoá đơn số tiền 2.710.000 đồng)

** Chi phí chi trả trong quá trình khám tại tỉnh Tây Ninh:*

- Tiền xe khách đến tỉnh Tây Ninh cho V và 01 người nhà cả đi và về: 4.320.000 đồng; T ăn cho 02 người trong 02 ngày: 800.000 đồng; Tiền thuốc, khám: 4.000.000 đồng; Tiền taxi đi lại trong quá trình khám: 1.000.000 đồng; Tiền tổn thất thu nhập của 01 người đưa đi trong 01 ngày: 500.000 đồng.

* Ngoài ra còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản:

- Tiền tổn thất thu nhập từ thời điểm bị đánh đến ngày xét xử: 77 ngày x 500.000 đồng/ ngày = 38.500.000 đồng

- Tiền tổn thất về tinh thần 40 tháng lương x 1.800.000 đồng = 72.000.000 đồng.

Tổng cộng bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 165.780.000 đồng. Cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại các khoản chi phí sau:

- Chi phí khám, chữa bệnh và thuốc tại bệnh viện Đ3: 20.000.000 đồng.

- Tiền thuê xe đưa đi bệnh viện cấp cứu và về nhà: 500.000 đồng x 2 lượt = 1.000.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian điều trị: 500.000 đồng x 6 ngày

= 3.000.000 đồng

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị (tương ứng với thu nhập lao động bình quân tại địa phương): 200.000 đồng x 6 ngày = 1.200.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần và bồi dưỡng sức khỏe tương ứng 10 tháng lương cơ sở: 1.800.000 đồng x 10 = 18.000.000 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe bằng 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám chữa bệnh. Bị hại nằm điều trị 06 ngày tại thành phố B (vùng III) là 140.000 đồng/ngày x 6 ngày = 840.000 đồng.

Tổng cộng các khoản được chấp nhận là 44.040.000 đồng.

Đối với các chi phí khám, chữa bệnh trong quá trình khám tại Bệnh viện Đ4, Bệnh viện P, khám tại tỉnh Tây Ninh, Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ chứng từ khám chữa bệnh tại các cơ sở nêu trên là khám tổng quát (xét nghiệm máu, siêu âm tuyến giáp, siêu âm ổ bụng, X-quang ngực BL 116 đến BL 122), do bị hại tự ý đi khám, xét nghiệm sau khi được Bệnh viện Đ3 chữa trị và cho xuất viện, không liên quan đến các thương tích do bị cáo gây ra nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các khoản chi phí hợp lý theo đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người bị hại không cung cấp thêm chứng từ mới chứng minh thiệt hại thực tế do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người bị hại phải chịu án phíc phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Trần Quốc V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

[1] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

[2] Áp dụng các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải bồi thường cho anh Trần Quốc V số tiền 44.040.000 đồng *(Bốn mươi bốn triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng)*. Bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã bồi thường cho anh Trần Quốc V số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*, do đó bị cáo Nguyễn Xuân Đ còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Trần Quốc V số tiền 24.040.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu không trăm bốn mươi*

ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.202.000 đồng *(Một triệu hai trăm lẻ hai ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Người bị hại anh Trần Quốc V phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường